

Bản án số: 25/2021/HSST

Ngày: 24 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hoàn

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị G - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST- HS, ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn B**, sinh ngày 07/12/1981.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Quang L, con bà: Lâm Thị C. Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; có vợ: Lý Thị Hiền và có 03 con chung; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 482/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Hoàng Văn B 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Nhân thân: Tại bản án số 02/2011/HSST ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân Huyện Đ xử phạt Hoàng Văn B 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Văn H**, sinh ngày 07/3/1970.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn C1, con bà: Nguyễn Thị S; có vợ: Đặng Thị H2 và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 93/2016/HSST ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Vũ Văn H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đặng Trường G**, sinh ngày 25/02/1970.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã H, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Minh S1, con bà: Nguyễn Thị D; có vợ: Phạm Thị N và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh ngày 11/11/1991.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T1, con bà: Hoàng Thị D; có vợ: Hoàng Thị T2 và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B:

Ông Đào Anh T3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Mạnh C3, sinh năm 1990/ có mặt.

Trú tại: Tổ 6, thị trấn S, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Dương Văn T4, sinh năm 1989/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã Q, Huyện Đ - Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Minh T4, sinh năm 1970/ vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồng T5, sinh năm 1964/ vắng mặt.

3. Chị Lương Thị Mỹ D, sinh năm 1999/ có mặt.

Cùng trú tại: Tổ 6, thị trấn S, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, tổ công tác Công an Huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn S phát hiện bắt quả tang: Hoàng Văn B, Đặng Trường G, Hoàng Văn T, Vũ Văn H và Dương Văn T4 (sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã Q, Huyện Đ) có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng số 6, tầng 2 nhà nghỉ HD thuộc tổ 6, thị trấn S, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ trên mặt đệm nơi các đối tượng ngồi đánh bạc gồm: 01 đĩa sứ màu trắng mặt sau có chữ Hang A Si; một số mảnh vỡ của bát con bằng sứ màu

trắng; 04 quân vị được cắt bằng vỏ bao thuốc lá có một mặt trắng, một mặt vàng; số tiền 24.700.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ: 01 chiếc ví màu đen ở túi quần sau bên phải của B, bên trong ví có 7.020.000 đồng; thu giữ trong túi trong phía trước áo khoác của B số tiền 30.000.000 đồng; thu giữ tại túi quần sau bên phải của G số tiền 700.000 đồng; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của G số tiền 32.300.000 đồng; thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái phía trước của T số tiền 185.000 đồng; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T4 số tiền 10.000.000 đồng; thu giữ tại túi áo trong phía trước bên trái áo khoác của H số tiền 10.000.000 đồng; thu giữ 01 cái kéo có chuôi nhựa màu xanh tại mặt bàn nhựa trong phòng. Tổ công tác tiến hành lập B bản và thu giữ các vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, khi B, H đang ở nhà G thuộc xóm T, xã H, Huyện Đ thì B nhận được điện thoại của T4 rủ đánh bạc, B đồng ý và rủ G, H cùng đi. Sau đó, B, G, H bắt taxi đến nhà nghỉ HD ở tổ 6, thị trấn S, Huyện Đ thì gặp T4 và T đang ngồi ở sảnh tầng 1. Sau đó, T4 đưa mọi người lên phòng số 6, tầng 2 của nhà nghỉ để đánh bạc. Khi vào phòng đã có sẵn bát, đĩa và kéo. B dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá của T4 để cắt 4 quân vị có một mặt trắng một mặt vàng để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ thì bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. B là người xóc cái, quy định bên phải B là cửa chẵn gồm G, T, bên trái B là cửa lẻ có H. T4 ngồi nhìn mọi người đánh và không tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, mọi người quy định đặt thấp nhất là 200.000 đồng, không quy định đặt cược cao nhất. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì bị tổ công tác công an Huyện Đ bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Về hình thức đánh bạc các bị cáo sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị có một mặt trắng, một mặt vàng. Khi bắt đầu chơi, người xóc cái dùng bát úp lên đĩa, bên trong có 04 quân vị, xóc qua xóc lại rồi để xuống chiếu bạc. Khi mở bát, trong 04 quân vị có 02 quân vị mặt vàng, 02 quân vị mặt trắng hoặc 04 quân vị mặt vàng hoặc 04 quân vị mặt trắng thì ván bạc đó về cửa chẵn, còn khi mở bát có 03 quân vị mặt vàng, 01 quân vị mặt trắng hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt vàng thì ván bạc đó về cửa lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc lẻ nếu thắng cược thì được hưởng số tiền gấp đôi tiền đặt cược. Nếu thua cược thì bị mất số tiền đã đặt cược. Mọi người tùy thích đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, tối thiểu mỗi lần đặt cược là 200.000 đồng, không quy định đặt cược tối đa. Nếu tổng số tiền bên thắng nhiều hơn bên thua thì người cầm cái bỏ tiền ra để trả cho những người tham gia đánh bạc nếu thừa thì người cầm cái được hưởng. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 02 ván, nhiều nhất là 8 ván. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận và đều xác định số tiền 24.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Cụ thể các bị cáo đánh như sau:

-Hoàng Văn B mang theo 46.500.000 đồng, trong đó B xác định bỏ ra 9.500.000 đồng để tham gia đánh bạc và đánh khoảng 6 ván bạc.

-Vũ Văn H mang theo 12.000.000 đồng, trong đó H xác định chỉ bỏ ra 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và đánh khoảng 2 ván bạc.

-Đặng Trường G mang theo 34.800.000 đồng, trong đó G xác định bỏ ra 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc và đánh khoảng 6-8 ván bạc.

-Hoàng Văn T mang theo 185.000 đồng và 10.000.000 đồng là tiền T cầm của T4 để tham gia đánh bạc và đánh khoảng 5-6 ván bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, mặt sau có ghi chữ Hang A Si; 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh; 04 quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 10 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng; 01 ví màu đen đã qua sử dụng; số tiền 114.205.000đ; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu A2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màu đen có số IMEI 1: 867994036539399, số IMEI 2: 867994036539381, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel số thuê bao 0984381262, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu số tiền 89.320.000đ không dùng vào việc đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSDH ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Đ đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn H, Đặng Trường G và Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn H, Đặng Trường G và Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 12 đến 15 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Trường G và bị cáo Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, mặt sau có ghi chữ Hang A Si; 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh; 04 quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 10 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng; Tịch thu tiêu hủy 01 ví màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn B; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.700.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màu đen có số IMEI 1: 867994036539399, số IMEI 2: 867994036539381, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel số thuê bao 0984381262, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn B được niêm phong trong phong bì có ký hiệu A2; Tiếp tục tạm giữ số tiền 185.000 đồng của Hoàng Văn T.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với B bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, B bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, tại phòng nghỉ số 6 tầng 2 của nhà nghỉ HD thuộc tổ 6, thị trấn S, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn B, Vũ Văn H, Đặng Trường G và Hoàng Văn T đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa” thì bị tổ công tác Công an Huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc 24.700.000đ và một số vật chứng khác có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến kinh tế gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước.

Về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Hoàng Văn B và bị cáo Vũ Văn H có nhân thân xấu do từng bị kết tội “Đánh bạc”. Bị cáo Đặng Trường G và Hoàng Văn T có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Trường G và Hoàng Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hoàng Văn B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo Vũ Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thành tích xuất sắc trong sản xuất được Hội nông dân thành phố Thái nguyên chứng nhận là hộ nông dân sản xuất giỏi cấp thành phố.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn B có tiền án phải chịu tình 01 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là *"Tái phạm"*. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4] Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Hoàng Văn B có tiền án, bị cáo Vũ Văn H có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo, trong lượng hình, Hội đồng xét xử đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với hai bị cáo.

Đối với các bị cáo Đặng Trường G và Hoàng Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Giao hai bị cáo cho ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị các cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, mặt sau có ghi chữ Hang A Si; 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh; 04 quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 10 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng; Tịch thu tiêu hủy 01 ví màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn B; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.700.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màu đen có số IMEI 1: 867994036539399, số IMEI 2: 867994036539381, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel số thuê bao 0984381262, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn B được niêm phong trong phong bì có ký hiệu A2; Tiếp tục tạm giữ số tiền 185.000 đồng của Hoàng Văn T.

[6]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt chính đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên cần được chấp nhận.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo B về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

[7]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Dương Văn T4 cũng có mặt khi Công an bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc, qua điều tra xác định được T4 không tham gia đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý T4 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn H, Đặng Trường G và Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Hoàng Văn B 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Văn B bị bắt đi thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn B 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Vũ Văn H 06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Vũ Văn H bị bắt đi thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn H 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt **Đặng Trường G 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bổ sung bị cáo Đặng Trường G 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Trường G cho ủy ban nhân dân xã H, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt **Hoàng Văn T 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, mặt sau có ghi chữ Hang A Si; 01 chiếc kéo có đuôi nhựa màu xanh; 04 quân vị hình tròn, được làm bằng vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 10 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn B

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 185.000 đồng của Hoàng Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **24.700.000 đồng** các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màu đen có số IMEI 1: 867994036539399, số IMEI 2: 867994036539381, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel số thuê bao 0984381262, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn B được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

(Tình trạng vật chứng như B bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an Huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ).

[3]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn H, Đặng Trường G và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Đ;
- Công an Huyện Đ;
- Cơ quan THA hình sự- CA Huyện Đ;
- Chi cục THADS Huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nường